



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HỘI ĐỒNG THI CHỨNG CHỈ UDCNTT
KHÓA 99, NGÀY 17/3/2024

LỊCH THI

Phòng thi	Địa điểm	Thời gian		Ghi chú
		Lý thuyết	Thực hành	
01	Phòng 201B4	7h00'	8h00'	29
02	Phòng 202B4	7h00'	8h00'	30
03	Phòng 203B4	7h00'	8h00'	29
04	Phòng 204B4	7h00'	8h00'	30
05	Phòng 205B4	7h00'	8h00'	35

Ghi chú:

- Thí sinh tập trung tại phòng thi **trước giờ thi 15 phút**
- Thí sinh mang theo Thẻ Sinh viên; CMND (CCCD) để làm thủ tục dự thi
- Trang phục khi dự thi: Nam mặc áo sơ mi bỏ vào quần; Nữ trang phục gọn gàng, nghiêm túc

DANH SÁCH THÍ SINH THI CHỨNG CHỈ UDCNTT CƠ BẢN

Stt	SBD	MSSV/ CMND	Họ và Tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Mã đề, Số máy	Điểm		Ký tên
									Số	Chữ	
1	001	0023410425	Lê Thị Tri Âm	Nữ	Kinh	29/5/2005	Long An				
2	002	0020410466	Nguyễn Thị Thanh An	Nữ	Kinh	04/9/2002	Vĩnh Long				
3	003	0020320013	Trần Thị Thúy An	Nữ	Kinh	22/02/1994	Vĩnh Long				
4	004	0023411265	Bùi Quang Duy Anh	Nam	Kinh	29/5/2005	Đồng Tháp				
5	005	0021412025	Cao Thị Lan Anh	Nữ	Kinh	09/5/2003	Kiên Giang				
6	006	0020410070	Lê Nguyễn Hoàng Anh	Nam	Kinh	29/5/2002	Đồng Tháp				
7	007	0021411128	Nguyễn Thị Minh Anh	Nữ	Kinh	25/4/2003	Đồng Tháp				
8	008	0023412386	Nguyễn Như Biết	Nữ	Kinh	12/11/2005	Đồng Tháp				
9	009	087305002208	Hà Thị Ngọc Chi	Nữ	Kinh	15/01/2009	Đồng Tháp				
10	010	0023412547	Trần Thị Kim Cương	Nữ	Kinh	27/8/2005	Tiền Giang				
11	011	0020410001	Nguyễn Thị Trang Đài	Nữ	Kinh	17/4/2002	Đồng Tháp				
12	012	08908400385	Trương Văn Đặng	Nam	Kinh	04/9/1984	An Giang				
13	013	0023413402	Phạm Tiến Đạt	Nam	Kinh	02/8/2005	Tây Ninh				
14	014	0021411194	Phan Thanh Diễm	Nữ	Kinh	22/4/2003	Cà Mau				
15	015	0020410557	Nguyễn Thị Hồng Diệu	Nữ	Kinh	02/7/2002	Đồng Tháp				
16	016	0023410404	Huỳnh Tâm Đoan	Nữ	Kinh	13/4/2005	Long An				
17	017	0020411257	Mai Phương Du	Nữ	Kinh	19/3/2002	Bến Tre				
18	018	087083000512	Võ Văn Hiếu Đức	Nam	Kinh	21/9/1983	Đồng Tháp				
19	019	0020411109	Phan Thị Mỹ Dung	Nữ	Kinh	24/01/2002	Đồng Tháp				
20	020	0023413084	Trần Thanh Dũng	Nam	Kinh	23/02/2005	Đồng Tháp				
21	021	0023411115	Lê Chí Dương	Nam	Kinh	05/12/2005	Đồng Tháp				
22	022	087099015653	Trần Thái Duy	Nam	Kinh	25/01/1999	Đồng Tháp				
23	023	0022411340	Phạm Văn Ngọc Em	Nam	Kinh	20/3/2004	Đồng Tháp				
24	024	091092013875	Danh Giáo	Nam	Khome	16/8/1992	Kiên Giang				
25	025	0023410297	Nguyễn Quốc Giàu	Nam	Kinh	01/7/2005	TP Hồ Chí Minh				
26	026	040091020807	Trần Văn Hà	Nam	Kinh	08/8/1991	Nghệ An				
27	027	0020410723	Trịnh Lê Minh Hà	Nữ	Kinh	11/7/2002	Đồng Tháp				
28	028	0016410208	Nguyễn Thị Ngọc Hân	Nữ	Kinh	21/9/1998	Vĩnh Long				
29	029	0020410909	Phạm Thị Ngọc Hân	Nữ	Kinh	15/8/2002	Đồng Tháp				

Tổng số thí sinh: 29

DANH SÁCH THÍ SINH THI CHỨNG CHỈ UDCNTT CƠ BẢN

Stt	SBD	MSSV/ CMND	Họ và Tên		Giới tính	Dân tộc	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Mã đề, Số máy	Điểm		Ký tên
										Số	Chữ	
1	030	0021411272	Thạch Thị Ngọc	Hân	Nữ	Kinh	20/4/2003	Đồng Tháp				
2	031	0023410142	Trang Ngọc	Hân	Nữ	Kinh	16/8/2005	Đồng Tháp				
3	032	0022412540	Đặng Thị Thu	Hằng	Nữ	Kinh	01/5/2004	Vĩnh Long				
4	033	0020410625	Huỳnh Thị Kiều	Hạnh	Nữ	Kinh	19/9/2002	Long An				
5	034	0023413321	Trần Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	Kinh	02/11/2005	Đồng Tháp				
6	035	0020410822	Trần Kim	Hoa	Nữ	Kinh	10/3/2002	Đồng Tháp				
7	036	0023410588	Đoàn Thanh	Hoài	Nam	Kinh	31/01/2005	An Giang				
8	037	0023412709	Lê Tấn	Hoài	Nam	Kinh	08/11/2005	Tiền Giang				
9	038	0012410802	Quảng Văn	Hoài	Nam	Chăm	10/5/1988	Ninh Thuận				
10	039	0023410498	Nguyễn Thị Ngọc	Hương	Nữ	Kinh	11/11/2005	Long An				
11	040	0022412056	Đinh Nguyễn Thành	Huy	Nam	Kinh	01/5/2004	Tiền Giang				
12	041	0023411996	Nguyễn Văn	Huy	Nam	Kinh	01/4/2005	Cà Mau				
13	042	0023412937	Lê Thanh	Huyền	Nữ	Kinh	08/11/2005	An Giang				
14	043	0019310018	Nguyễn Thị Bích	Huyền	Nữ	Kinh	06/4/2001	An Giang				
15	044	0022411405	Phan Thị Ngọc	Huyền	Nữ	Kinh	09/01/2004	Đồng Tháp				
16	045	0022412554	Nguyễn Tuấn	Khải	Nam	Kinh	14/5/2004	An Giang				
17	046	0023411518	Nguyễn Lê Nguyên	Kiệt	Nam	Kinh	24/11/2005	Tiền Giang				
18	047	0023410636	Trần Chúc	Lam	Nữ	Kinh	25/4/2005	Cà Mau				
19	048	0023411627	Võ Thị Ngọc	Liên	Nữ	Kinh	16/7/2005	Đồng Tháp				
20	049	087188015118	Nguyễn Lê Thuý	Linh	Nữ	Kinh	27/11/1988	Đồng Tháp				
21	050	0016411002	Nguyễn Phùng Xuân	Linh	Nữ	Kinh	09/8/1998	Bình Thuận				
22	051	0023413459	Trần Thị Thủy	Linh	Nữ	Kinh	19/01/2005	Đồng Tháp				
23	052	0023410781	Võ Ngọc	Linh	Nữ	Kinh	22/9/2005	Tây Ninh				
24	053	0023411219	Lê Nguyễn Tấn	Lộc	Nam	Kinh	18/7/2005	Đồng Tháp				
25	054	0023412827	Đỗ Văn	Lực	Nam	Kinh	24/5/2005	Đồng Tháp				
26	055	0020410717	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	Nữ	Kinh	02/02/2002	Đồng Tháp				
27	056	0022412610	Nguyễn Thị Kim	Mỹ	Nữ	Kinh	07/12/2002	Đồng Tháp				
28	057	0022412696	Bùi Đông	Nam	Nam	Kinh	12/9/2000	Quảng Nam				
29	058	0023412388	Ngô Thị Thu	Ngân	Nữ	Kinh	25/02/2005	Đồng Tháp				
30	059	0023411089	Nguyễn Đình Kiều	Ngân	Nữ	Kinh	18/10/2005	Bến Tre				

DANH SÁCH THÍ SINH THI CHỨNG CHỈ UDCNTT CƠ BẢN

Stt	SBD	MSSV/ CMND	Họ và Tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Mã đề, Số máy	Điểm		Ký tên
									Số	Chữ	
1	060	0023412679	Nguyễn Thị Kim Ngân	Nữ	Kinh	16/8/2005	Tiền Giang				
2	061	0022412310	Nguyễn Thị Thanh Ngân	Nữ	Kinh	08/11/2004	Cần Thơ				
3	062	0023413204	Đặng Trần Hồng Ngọc	Nữ	Kinh	16/10/1999	Đồng Tháp				
4	063	0023413816	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	Nữ	Kinh	16/02/2004	Đồng Tháp				
5	064	0023410793	Trần Lê Mỹ Ngọc	Nữ	Kinh	21/8/2005	Đồng Tháp				
6	065	0020411170	Nguyễn Hữu Nguyên	Nam	Kinh	13/3/2002	Tiền Giang				
7	066	0022412696	Nguyễn Khánh Nguyên	Nữ	Kinh	11/9/2004	Vĩnh Long				
8	067	0023310117	Nguyễn Thị Bình Nguyên	Nữ	Kinh	04/5/2005	Đồng Tháp				
9	068	0023411720	Trần Nguyễn Tố Nguyên	Nữ	Kinh	08/3/2005	Đồng Tháp				
10	069	0023410824	Võ Xuân Nhã	Nữ	Kinh	16/10/2005	Cà Mau				
11	070	0023412342	Châu Thiên Nhi	Nữ	Kinh	26/3/2005	Hậu Giang				
12	071	0023413414	Lê Quyên Nhi	Nữ	Kinh	15/9/2005	Tiền Giang				
13	072	0023412986	Lê Thị Yến Nhi	Nữ	Kinh	07/10/2005	Đồng Tháp				
14	073	0023411761	Ngô Lê Yến Nhi	Nữ	Kinh	26/7/2005	Đồng Tháp				
15	074	0020410838	Nguyễn Trần Phương Nhi	Nữ	Kinh	21/10/2001	Đồng Tháp				
16	075	0023412086	Nguyễn Yến Nhi	Nữ	Kinh	18/11/2005	Đồng Tháp				
17	076	0022412389	Nguyễn Văn Nhó	Nam	Kinh	09/7/2003	Cần Thơ				
18	077	0023412955	Trần Hữu Nhon	Nam	Kinh	24/4/2005	Đồng Tháp				
19	078	0021412909	Lâm Thị Ngọc Như	Nữ	Kinh	10/10/2003	Đồng Tháp				
20	079	0022411827	Nguyễn Thị Huỳnh Như	Nữ	Kinh	21/01/2004	Đồng Tháp				
21	080	0023411237	Nguyễn Thị Huỳnh Như	Nữ	Kinh	12/4/2005	An Giang				
22	081	0022412327	Nguyễn Thị Yến Như	Nữ	Kinh	25/02/2003	Đồng Tháp				
23	082	0023412473	Trịnh Võ Thảo Như	Nữ	Kinh	11/10/2005	An Giang				
24	083	0020410617	Lâm Thị Cẩm Nhung	Nữ	Kinh	26/3/2001	An Giang				
25	084	0022411657	Ngô Thị Mỹ Nương	Nữ	Kinh	12/9/2002	Đồng Tháp				
26	085	0021412965	Hồ Thị Kiều Oanh	Nữ	Kinh	20/6/2003	Đồng Tháp				
27	086	087205011271	Dương Tấn Phát	Nam	Kinh	04/7/2005	Đồng Tháp				
28	087	0021412977	Lê Thành Phát	Nam	Kinh	11/01/2003	Đồng Tháp				
29	088	0023410310	Trần Minh Phổ	Nam	Kinh	03/02/2005	Đồng Tháp				

Tổng số thí sinh: 29

DANH SÁCH THÍ SINH THI CHỨNG CHỈ UDCNTT CƠ BẢN

Stt	SBD	MSSV/ CMND	Họ và Tên		Giới tính	Dân tộc	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Mã đề, Số máy	Điểm		Ký tên
										Số	Chữ	
1	089	0023411232	Lê Nguyễn Ánh	Phụng	Nữ	Kinh	12/01/2005	Vĩnh Long				
2	090	0023410447	Dương Bình	Phương	Nam	Kinh	07/3/2005	Trà Vinh				
3	091	0022412256	Lâm Ngọc Cẩm	Phương	Nữ	Kinh	16/6/2003	Vũng Tàu				
4	092	0023410368	Nguyễn Yến	Phương	Nữ	Kinh	02/3/2005	Đồng Tháp				
5	093	0023411093	Nguyễn Thị Thuý	Phượng	Nữ	Kinh	16/10/2005	Bến Tre				
6	094	0022412632	Phạm Kim	Quyên	Nữ	Kinh	13/6/2004	Tiền Giang				
7	095	0023410953	Trần Thị Thúy	Quyên	Nữ	Kinh	05/02/2005	Đồng Tháp				
8	096	0018310050	Nguyễn Thị Thu	Quyên	Nữ	Kinh	19/7/1999	Đồng Tháp				
9	097	0021413100	Phan Hồ Trúc	Quỳnh	Nữ	Kinh	15/02/2003	Đồng Tháp				
10	098	0023413466	Quảng Thị Thu	Quỳnh	Nữ	Kinh	27/9/2005	An Giang				
11	099	0023414052	Lê Khả	Sang	Nữ	Kinh	26/5/2005	Đồng Tháp				
12	100	0021413861	Trần Văn	Sang	Nam	Kinh	24/3/2003	Bến Tre				
13	101	0022411801	Dương Tấn	Tài	Nam	Kinh	25/8/2004	Đồng Tháp				
14	102	0022411721	Ngô Đức	Tài	Nam	Kinh	19/02/2004	Tiền Giang				
15	103	0021411721	Trần Văn	Thái	Nam	Kinh	29/10/2003	Bến Tre				
16	104	0023412822	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	Nữ	Kinh	27/10/2005	Tiền Giang				
17	105	0023412053	Lương Thị Kim	Thanh	Nữ	Kinh	28/11/2005	Long An				
18	106	0023412713	Nguyễn Thị Thanh	Thanh	Nữ	Kinh	15/10/2005	Đồng Tháp				
19	107	0023411668	Nguyễn Thị Mai	Thảo	Nữ	Kinh	20/11/2005	An Giang				
20	108	0020410242	Dương Ngọc	Thiệt	Nam	Kinh	25/01/2002	Đồng Tháp				
21	109	0023412824	Đỗ Thị Minh	Thư	Nữ	Kinh	12/8/2005	Đồng Tháp				
22	110	0023411557	Lê Phạm Minh	Thư	Nữ	Kinh	01/01/2005	An Giang				
23	111	0021410865	Lê Thị Minh	Thư	Nữ	Kinh	24/6/2000	Đồng Tháp				
24	112	0016410534	Lý Thị Bảo	Thư	Nữ	Kinh	04/11/1998	Tiền Giang				
25	113	0023410371	Nguyễn Anh	Thư	Nữ	Kinh	16/9/2005	Đồng Tháp				
26	114	0023412187	Trần Thị Minh	Thư	Nữ	Kinh	17/3/2005	Đồng Tháp				
27	115	0022412238	Đặng Thị Ngọc	Thùy	Nữ	Kinh	28/3/2004	Đồng Tháp				
28	116	0021413778	Huỳnh Thanh	Ti	Nam	Kinh	07/10/2003	Đồng Tháp				
29	117	0023412443	Đỗ Thùy	Tiên	Nữ	Kinh	06/6/2005	Kiên Giang				
30	118	0023411601	Ngô Thị Kiều	Tiên	Nữ	Kinh	29/8/2005	Đồng Tháp				

Tổng số thí sinh: 30

DANH SÁCH THÍ SINH THI CHỨNG CHỈ UDCNTT CƠ BẢN

Stt	SBD	MSSV/ CMND	Họ và Tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Mã đề, Số máy	Điểm		Ký tên
									Số	Chữ	
1	119	0023410214	Nguyễn Nhựt Tiến	Nam	Kinh	19/02/2005	Đồng Tháp				
2	120	0023410329	Nguyễn Thị Kim Tiền	Nữ	Kinh	17/5/2005	Hậu Giang				
3	121	0023411693	Nguyễn Văn Tiền	Nam	Kinh	10/12/2005	Trà Vinh				
4	122	0023413315	Lương Thị Huỳnh Trâm	Nữ	Kinh	25/3/2005	Đồng Tháp				
5	123	0022411403	Phạm Nguyễn Ngọc Trâm	Nữ	Kinh	09/5/2004	Tiền Giang				
6	124	0023412357	Võ Thị Bích Trâm	Nữ	Kinh	02/9/2005	An Giang				
7	125	0023412434	Liêu Thị Bảo Trân	Nữ	Kinh	03/9/2005	Long An				
8	126	0022411778	Nguyễn Văn Tùng	Nam	Kinh	19/4/2004	Đồng Tháp				
9	127	0022412319	Nguyễn Văn Tươi	Nam	Kinh	12/4/2003	Đồng Tháp				
10	128	087184014510	Huỳnh Thị Kim Tuyền	Nữ	Kinh	23/8/1984	Đồng Tháp				
11	129	087197005103	Ngô Nguyễn Ánh Tuyết	Nữ	Kinh	10/11/1997	Đồng Tháp				
12	130	0023410811	Nguyễn Thị Thảo Vân	Nữ	Kinh	31/8/2005	Đồng Tháp				
13	131	0023410306	Tăng Khánh Vân	Nữ	Kinh	20/8/2005	Vĩnh Long				
14	132	0020310052	Nguyễn Thị Yến Vi	Nữ	Kinh	09/10/2002	Đồng Tháp				
15	133	0021411051	Lưu Võ Kiều Vy	Nữ	Kinh	08/6/2002	Đồng Tháp				
16	134	0022411738	Nguyễn Thị Tường Vy	Nữ	Kinh	16/10/2004	Bến Tre				
17	135	0021413609	Võ Thị Thúy Vy	Nữ	Kinh	23/8/2003	Đồng Tháp				
18	136	0023411091	Trần Thị Kim Xuân	Nữ	Kinh	19/6/2005	Bến Tre				
19	137	0023410786	Hồ Thị Thái Xuyên	Nữ	Kinh	23/12/2005	Tiền Giang				
20	138	0019310006	Hồ Thị Nhự Ý	Nữ	Kinh	14/3/2001	Đồng Tháp				
21	139	0021413663	Nguyễn Thị Ngọc Yến	Nữ	Kinh	29/8/2003	Vĩnh Long				
22	140	0023411059	Hoàng Đoàn Vân Anh	Nữ	Kinh	21/12/2005	Cà Mau	Thi lại Lý thuyết, Bảo lưu Thực hành			
23	141	0022410630	Nguyễn Quốc Cường	Nam	Kinh	21/10/2004	Đồng Tháp	Thi lại Lý thuyết, Bảo lưu Thực hành			
24	142	0023410717	Cao Hữu Khang	Nam	Kinh	13/5/2005	Đồng Tháp	Thi lại Lý thuyết, Bảo lưu Thực hành			
25	143	0023411315	Phạm Kiều My	Nữ	Kinh	15/7/2005	Cà Mau	Thi lại Lý thuyết, Bảo lưu Thực hành			
26	144	0023411765	Lê Hữu Nghĩa	Nam	Kinh	18/4/2005	Đồng Tháp	Thi lại Lý thuyết, Bảo lưu Thực hành			
27	145	0023410874	Tăng Hồng Ngọc	Nữ	Kinh	17/3/2005	Bạc Liêu	Thi lại Lý thuyết, Bảo lưu Thực hành			
28	146	0023412192	Hồ Thị Yến Nhi	Nữ	Kinh	16/12/2005	TP Hồ Chí Minh	Thi lại Lý thuyết, Bảo lưu Thực hành			
29	147	0023411450	Nguyễn Ngọc Như	Nữ	Kinh	08/01/2005	Đồng Tháp	Thi lại Lý thuyết, Bảo lưu Thực hành			
30	148	0020410802	Trần Thị Cẩm Thúy	Nữ	Kinh	25/01/2002	Đồng Tháp	Thi lại Lý thuyết, Bảo lưu Thực hành			
31	149	0023410714	Nguyễn Mai Anh	Nữ	Kinh	19/12/2005	Đồng Tháp	Bảo lưu Lý thuyết , Thi lại Thực hành			
32	150	0021411170	Nguyễn Thị Thuý Dân	Nữ	Kinh	28/5/2002	Đồng Tháp	Bảo lưu Lý thuyết , Thi lại Thực hành			
33	151	0022411516	Phan Thị Diễm My	Nữ	Kinh	01/01/2004	Bạc Liêu	Bảo lưu Lý thuyết , Thi lại Thực hành			
34	152	0021310104	Cao Đỗ Hạnh Tiên	Nữ	Kinh	11/9/2003	Đồng Tháp	Bảo lưu Lý thuyết , Thi lại Thực hành			
35	153	0022410473	Trần Thị Ngọc Tiền	Nữ	Kinh	22/8/2004	Đồng Tháp	Bảo lưu Lý thuyết , Thi lại Thực hành			

Tổng số thí sinh: 35